

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thông và bà Tạ Huyền Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh V Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần V Được – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thuỳ T, sinh ngày 01/01/1993; (có mặt)

CCCD: 096193011...;

Địa chỉ cư trú: ấp TH, xã TT, tỉnh Cà Mau (nay là ấp THL, xã TT, tỉnh Cà Mau)

- Bị đơn: Anh Tạ Minh V, sinh ngày 01/01/1989; (có mặt)

CCCD: 096089005...;

Địa chỉ cư trú: Ấp OĐ, xã TA, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Minh V tự nguyện kết hôn năm 2011 và sau đó có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc

Hiện, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh V không tôn trọng và thường xuyên nói xấu cha mẹ vợ, xúc phạm chị và mắng chửi chị vô cớ, không cho chị được phụng dưỡng cha mẹ ruột của mình. Khoảng hơn 01 năm nay chị đi làm công việc nấu ăn có khi về muộn thì anh V không tin tưởng chị, ghen tuông vô cớ, cản nhằn suốt ngày dẫn đến cự cãi, làm chị mất niềm tin, tình cảm. Do đó, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn quá trầm trọng nên khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Tạ Phát H, sinh ngày 23/12/2011 và Tạ Thuý V, sinh ngày 02/4/2015. Sau khi ly hôn chị tôn trọng nguyện vọng 02 con chung; cháu V có nguyện vọng sống với chị nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V; cháu H có nguyện vọng sống với cha nên chị tự nguyện giao cho anh V nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Tạ Minh V trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện theo chị T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày không đúng, vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng. Trước đây, do nóng giận cha mẹ vợ nên bỏ nhà đi. Sau đó gia đình hai bên hàn gắn nên chung sống lại. Khoảng thời gian gần đây vợ có đi làm nhưng thường xuyên về muộn, không điện thoại thăm nom 2 con thường xuyên nên anh có bức tức, nóng giận và nói chuyện lớn tiếng với chị T. Cũng trong thời gian này, cha mẹ vợ không biết nguyên nhân gì và đuổi anh đi hơn 03 tháng nay. Nay anh còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Hiện 02 con đang do chị T nuôi dưỡng. Nếu Toà án cho ly hôn

thì anh tôn trọng nguyện vọng 02 con; cháu Vi có nguyện vọng sống với mẹ nên giao cho chị T; cháu Huy có nguyện vọng sống với anh nên anh đồng ý nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh V.

Về con chung: Giao con chung tên Tạ Thuý V, sinh ngày 02/4/2015 cho chị T nuôi dưỡng. Giao con chung tên Tạ Phát H, sinh ngày 23/12/2011 cho anh V nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện kết hôn năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau) vào ngày 12/7/2012 nên mối quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống gia đình, cách ứng xử với nhau và việc chăm sóc con cái nên hiện không còn chung sống với nhau là thực tế đã xảy ra. Qua lời trình bày của anh chị, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh V không thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng,

nhưng qua lời trình bày của các bên có cơ sở xác định giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều bất đồng trong quá trình chung sống. Bản thân anh V cũng thừa nhận có bức tức, nóng giận và nói chuyện lớn tiếng với chị T; đồng thời, anh V và chị T đã sống xa nhau hơn 03 tháng nay. Trong thời gian sống xa nhau, hai bên không có biện pháp hữu hiệu để khắc phục những bất đồng, hàn gắn tình cảm vợ chồng và đoàn tụ chung sống. Mặt khác, hiện nay anh V đã đưa cháu Tạ Phát Huy về nhà mình sinh sống, rút học bạ để cháu tiếp tục học tập cùng anh, qua đó cho thấy đời sống gia đình giữa chị T và anh V trên thực tế đã có sự tách biệt. Tại phiên tòa chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống và cương quyết yêu cầu ly hôn.

Thấy rằng, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tình nghĩa vợ chồng; vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian dài, giữa chị T và anh V đã phát sinh nhiều bất đồng, thường xuyên cự cãi, thiếu sự tin tưởng và quan tâm lẫn nhau; hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Mặc dù anh V cho rằng vẫn còn tình cảm và mong muốn đoàn tụ, nhưng tình cảm của một bên không thể làm cho đời sống hôn nhân được duy trì khi bên còn lại đã xác định không còn tình cảm và kiên quyết xin ly hôn. Qua đó có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được bảo đảm.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thuỳ T đối với anh Tạ Minh V là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị T và anh V thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Tạ Phát H, sinh ngày 23/12/2011 và Tạ Thuý V, sinh ngày 02/4/2015. Qua nguyện vọng của cháu H được sống với cha, cháu V sống với mẹ và tại phiên tòa anh chị thống nhất thoả thuận việc nuôi con đúng như nguyện vọng của hai

cháu, sự thoả thuận của anh chị là trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung chị T và anh V thống nhất tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cà Mau là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Cho chị Lê Thị Thuý T được ly hôn với anh Tạ Minh V.

- Về con chung: Giao cháu Tạ Thuý V, sinh ngày 02/4/2015 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Giao cháu Tạ Phát H, sinh ngày 23/12/2011 cho anh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007773 ngày 11/6/2026 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

- Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Kiên